

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST  
Ngày 28-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vụ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-DS, ngày 08-6-2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX-ST ngày 26-8-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức T; địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn 1B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức B; địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26-5-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:***

Ngày 10-3-2016, ông T cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất hàng tháng là 0,03% (đóng hàng tháng), hẹn đến ngày 18-12-2016 sẽ trả số tiền 50.000.000 đồng đã vay. Số tiền 50.000.000 đồng ông T cho bà H vay là của ông Nguyễn Đức B (anh trai ông T) đưa để ông T đứng ra cho vay.

Từ khi vay tiền cho đến ngày 11-9-2016 bà H chỉ trả cho ông T số tiền lãi 2.800.000 đồng. Đến ngày 15-6-2017 bà H lập bản cam kết với nội dung: nợ tiền của chú T số tiền 50.000.000 đồng hẹn 30 ngày sau, ngày 15-7-2017 sẽ trả đủ tiền

nhưng từ đó đến nay bà H không trả số nợ gốc đã vay và số tiền lãi còn lại cho ông T; sau đó ông T và một số người khác cho bà H vay tiền tố cáo hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của bà H; đến ngày 27-9-2019 Công an huyện Đ có thông báo trả lời không khởi tố vụ án về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đối với bà H.

Ngày 26-5-2020 ông T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

Ngày 11-9-2020 ông T làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà H phải trả số tiền lãi còn lại mà chỉ yêu cầu bà H trả tiền gốc 50.000.000 đồng.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị H:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà H không hợp tác, không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà H.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức B trình bày:* Ngày 01-3-2016 ông B có đưa cho ông Nguyễn Đức T (là em trai ông) số tiền 50.000.000 đồng để ông T đứng ra cho vay. Việc cho ai vay thì do ông T quyết định, ông không có ý kiến. Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền 50.000.000 đồng thì ông đồng ý, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác; đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông và không đưa ông vào tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà H phải trả cho ông T số tiền gốc 50.000.000 đồng, ông T không yêu cầu bà H trả số tiền lãi còn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông T 50.000.000 đồng; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T đã rút về phần lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn ông Nguyễn Đức T yêu cầu bà Nguyễn Thị H, trú tại thôn 1B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả số tiền đã vay 50.000.000 đồng. Vì vậy, tranh

chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H không tham gia các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án nên không cung cấp chứng cứ chứng minh và trình bày ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn nên bà H phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Xét giấy vay tiền đề ngày 10-3-2016 (nhằm ngày 02-02-2016 âm lịch), bản cam kết trả nợ đề ngày 15-6-2017 do nguyên đơn cung cấp tại Tòa án, lời khai của ông T và các tài liệu chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định bà H vay của ông T số tiền 50.000.000 đồng, bà H cam kết đến ngày 15-7-2017 sẽ trả nợ cho ông T; đến hạn thanh toán bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho ông T là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó ông T khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.*”

[4]. Đối với yêu cầu về tiền lãi ông T đã rút nên cần đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Nguyễn Đức T tổng số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

1.2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu giải quyết về phần lãi.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành 5 án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Quốc Vụ**



